

BỘ QUY TẮC BIÊN MỤC **RDA** ĐÃ RA ĐỜI

ĐÁNH DẤU SỰ THAY ĐỔI QUAN TRỌNG TRONG BIÊN MỤC

NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.

GD. Thư viện ĐH. Khoa học Tự nhiên TP. HCM.

*H*ai trò thư viện không thay đổi, nhưng làm thế nào để thực hiện vai trò đó thì thay đổi (TS. Varaprasad – GD. Thư viện Quốc gia Singapore phát biểu tại buổi họp mặt của Ban chấp hành CONSAL XIV với cán bộ thư viện VILASAL tại Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên ngày 22/4/2008). **Thay đổi không phải là dễ dàng, nhưng nó là chìa khóa cho tương lai** (Bà Leslie Burger – Chủ tịch Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ phát biểu tại cuộc hội thảo quốc tế về thông tin – thư viện của FESAL tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ngày 28/8/2006).



TS. Barbara Tillett và Ông John Attig (những người tham gia biên soạn RDA) cắt chiếc bánh RDA trong dịp lễ ra mắt Bộ Quy tắc biên mục RDA tại ALA 2010

Ngày 28 tháng 6 năm 2010, Bộ Quy tắc biên mục RDA đã chính thức ra mắt tại Hội nghị thường niên của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ (ALA 2010) được tổ chức tại thủ đô Washington, DC., Hoa Kỳ.

RDA ra đời chính thức thay thế cho Bộ Quy tắc biên mục Anh-Mĩ AACR2, đánh dấu một sự thay đổi quan trọng trong biên mục nói riêng và thư viện học nói chung. Sau khi làm lễ ra mắt, mọi người được truy cập miễn phí để sử dụng RDA trực tuyến trong vòng hai tháng (đến hết ngày 31/8/2010). Trong khoảng thời gian đó đã

có hàng ngàn người truy cập để tìm hiểu RDA.

Trong bài viết “**Phát triển RDA để thay thế AACR2**” được đăng trong Bản tin Thư viện - Công nghệ thông tin tháng 10/2007 (có thể truy cập tại website : http://www.glib.hcmuns.edu.vn/bantin/bt3_07/bai4.pdf) chúng tôi đã giới thiệu khái quát về việc hình thành AACR2 và dự kiến phát triển AACR3 vào năm 2007 của JSC (Ban chỉ đạo biên soạn AACR); đồng thời cũng ghi nhận sự chuyển hướng tại Hội nghị thường niên của Hiệp hội Thư

viện Hoa Kỳ (ALA 2005) tại Chicago: Thay vì phát triển AACR3 thì quyết định phát hành một ấn bản hoàn toàn mới phản ánh những tiêu chuẩn mới, đó là *Resource Description and Access (RDA)*, tạm dịch là *Truy cập và mô tả tài nguyên* ⁽¹⁾.

Theo kế hoạch, RDA đã phát hành vào năm 2009. Mặc dù có sự chậm trễ, nhưng cuối cùng RDA đã ra đời phản ánh một sự chuyển hướng kịp thời nhằm hình thành một Bộ Quy tắc biên mục hoàn toàn phù hợp với giai đoạn chuyển đổi biên mục hiện nay – Biên mục dựa trên môi trường Web. Một lần nữa, biên mục thay đổi có nghĩa rằng lịch sử thư viện sang trang: Thư viện trong thế giới số. Công nghệ thông tin và viễn thông (ITT), đặc biệt là công nghệ Web, đóng vai trò then chốt trong hoạt động thông tin – thư viện.

Biên mục là một công việc thú vị nếu bạn thực sự là người biết giá trị của sự thay đổi và có tư duy công nghệ mới (phải được trang bị ngay từ những bước chân đầu tiên vào một trường đại học thông tin – thư viện). Ngày xưa người ta biên mục để hình thành những phiếu mục lục bằng cách viết tay, đánh máy, quay ronéo, rồi in từ máy vi tính. Có người cho rằng lịch sử thư viện là lịch sử biên mục. Thật không ngoa khi chúng ta thấy rằng những mốc phát triển thư viện trùng khớp với những đổi thay quan trọng trong công tác biên mục. Ngày nay, biên mục phục vụ công việc *thiết lập siêu dữ liệu (metadata building)* để tạo nên những bộ sưu tập số nội sinh và *gặt hái siêu dữ liệu (metadata harvesting)* để tạo nên sưu tập ảo.

Do đó, thay đổi là một đặc điểm của ngành biên mục – thay đổi nhanh và trở nên có thiết thực hơn. Thay đổi lần này không những chúng ta phải đổi diện với dạng thức số mới và những thách thức mới

trong biên mục, mà còn có những mô hình mới về hợp tác quốc tế, năng lực công nghệ thông tin phát triển, những ý tưởng mới về cách xây dựng hệ thống thư tịch toàn cầu và cách để quản lý nó.

Đối với chúng ta hiện nay, thay đổi chủ yếu chính là sự chấp nhận sử dụng RDA để thay thế AACR2. Bộ Quy tắc biên mục RDA mới với những khác biệt, nó có một cấu trúc lạ được gọi là “Furber” hay FRBR.

Mặc khác, RDA cũng quan hệ gần với AACR. Mặc dù có nhiều khác biệt nhưng rõ ràng RDA không xa vời với một hình thức khai sinh kế tiếp (*next generation*) của AACR, không phải là một người xa lạ; được chỉnh sửa một cách kế thừa chứ không phải được tạo nên trong phòng thí nghiệm bởi những nhà khoa học điên khùng.

Được xây dựng dựa trên sự hình thành Bộ Quy tắc biên mục Anh-Mỹ (AACR), RDA sẽ cung cấp một bộ tập hợp rộng rãi những chỉ dẫn và giải thích về truy cập và mô tả tài nguyên bao gồm tất cả các loại hình tài liệu và đa phương tiện. Tiêu chuẩn mới là đang được phát triển cho việc sử dụng chủ yếu trong thư viện, nhưng đang được bàn bạc để đảm nhận luôn việc sử dụng trong những cộng đồng khác (lưu trữ, bảo tàng, xuất bản, vv...) trong một nỗ lực để đạt được một mức độ có hiệu quả trong sự liên kết giữa RDA với những tiêu chuẩn siêu dữ liệu được dùng trong những cộng đồng đó. (JSC – Ban chỉ đạo biên soạn RDA, 2008.)

Để sử dụng RDA, những biên mục viên nên ghi nhận những thay đổi và khác biệt, học tập những quy tắc mới và những nguyên tắc căn bản mà RDA dựa vào, và hơn thế nữa phải sẵn sàng dạy cho những

đồng nghiệp về công cụ mới để sử dụng trong việc truy cập và mô tả tài nguyên trong thế kỉ XXI.

1. Khái quát về RDA

RDA ra đời là sự kế thừa của AACR2. Đáng lí ra nó đã được mang tên AACR3, nhưng vào tháng 4/2005, Ban chỉ đạo tu chính AACR (JSC) đã thay đổi ý định ban đầu và có quyết định mới rằng một tiêu chuẩn mới được thiết kế cho môi trường số là thích hợp hơn. Do đó, ấn bản mới sẽ bao gồm những chỉ dẫn và giải thích việc truy cập và mô tả cho tất cả tài nguyên số (digital) và liên biến (analog) ⁽ⁱⁱ⁾, mang đến hệ quả là sử dụng cho tất cả các biểu ghi trong môi trường số (Internet, Web OPAC, vv...).

Từ đó, tên mới RDA – Resource Description and Access được khai sinh phản ánh sự thay đổi vừa hình thức và phạm vi sử dụng. RDA là một tiêu chuẩn mới cho việc truy cập và mô tả tài nguyên trong thế giới số. RDA sẽ cung cấp:

- Một khung linh hoạt để mô tả tất cả các tài nguyên – liên biến và số;
- Dữ liệu thích ứng với những cấu trúc cơ sở dữ liệu mới mẽ và hiện đại;
- Dữ liệu tương thích với những biểu ghi đang tồn tại trong những mục lục thư viện trực tuyến.

Để giải thích thêm về danh xưng RDA thì ta cũng nên biết rằng AACR2 được xuất bản đầu tiên vào năm 1978, đã được nhiều lần cập nhật nhưng cơ bản vẫn dựa vào môi trường được thống trị bởi mục lục phiếu. Một Hội nghị quốc tế về phát triển nguyên tắc và tương lai của AACR được tổ chức ở Toronto, Canada vào năm 1997 ⁽ⁱⁱⁱ⁾ đã xác định nhiều vấn đề tồn tại trong AACR2. Thế nhưng, những lần cập nhật sau hội nghị này vẫn không giải quyết

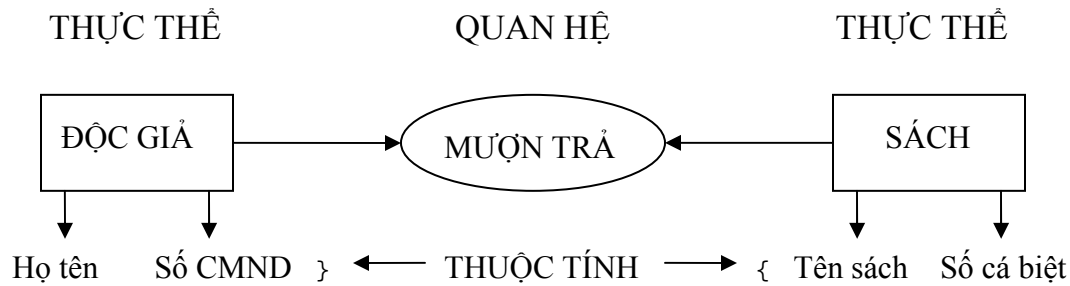
được những vấn đề này cho đến khi các nhà thư viện học phải suy nghĩ lại rằng cơ bản là những mã số phải đáp ứng đầy đủ những thách thức và cơ hội trong thế giới số ngày nay. Những thay đổi cơ bản quan trọng đó khiến Bộ Quy tắc biên mục mới mang danh xưng RDA với ý nghĩa là được thiết kế cho thế giới số và một sự mở rộng toàn cầu cho những người sử dụng siêu dữ liệu. RDA là tiêu chuẩn biên mục thống nhất – một sự tiến hóa của những nguyên tắc biên mục từ AACR2, với những quy tắc mang sang mô hình RDA. Những lợi ích của RDA bao gồm:

- Một cấu trúc dựa trên những mô hình quan niệm FRBR (*Functional Requirements for Bibliographic Records – Những yêu cầu chức năng cho biểu ghi thư tịch*) và FRAD (*Functional Requirements for Authority Data – Những yêu cầu chức năng cho dữ liệu có thẩm quyền*) giúp cho người sử dụng mục lục thư viện dễ dàng tìm thấy thông tin họ cần hơn;
- Một khung linh hoạt cho việc mô tả nội dung của tài nguyên số đồng thời cũng phục vụ nhu cầu thư viện tổ chức tài nguyên truyền thống;

2. FRBR – Những yêu cầu chức năng cho biểu ghi thư tịch

RDA đã sử dụng FRBR do Nhóm nghiên cứu IFLA (Hiệp hội Thư viện thế giới) phát triển từ 1992-1997. FRBR bao gồm một mô hình quan niệm của những thực thể, thuộc tính, và quan hệ:

- Thực thể là một “bản chất” hay một “vật thể với sự hiện hữu riêng biệt”;
- Thuộc tính là một đặc tính hay cái gì đó mô tả thực thể;
- Quan hệ là sự kết nối giữa những thực thể khác nhau.



Hình 1: Một minh họa Sơ đồ mô hình quan niệm

2.1. Thực thể.

Có ba nhóm thực thể trong FRBR:

Nhóm 1: Nhóm thứ nhất bao gồm những sản phẩm trí tuệ hay nghệ thuật mà được nêu tên hay mô tả trong biểu ghi thư tịch: tác phẩm, biểu hiện, văn bản, bản sách:

- **Tác phẩm:** một sáng tác trí tuệ hay nghệ thuật riêng biệt. Trừu tượng;
- **Biểu hiện:** nhận thức một tác phẩm bằng hình thức số-chữ, âm nhạc hay kí âm, âm thanh, hình ảnh, vật thể, vv... Trừu tượng;
- **Văn bản:** hiện thân vật lí của sự biểu hiện. Cụ thể;
- **Bản sách:** một ví dụ riêng của văn bản. Cụ thể.

Nhóm 2: Thực thể chịu trách nhiệm nội dung trí tuệ hay nghệ thuật: nhân vật và cơ quan., [giống họ là không bao gồm trong mô hình FRBR, chỉ mới được thêm vào sau này]:

- **Nhân vật;**
- **Dòng họ;**
- **Cơ quan.**

Nhóm 3: Thực thể là những gì phục vụ như là chủ đề của sáng tác trí tuệ hay nghệ thuật. Có nghĩa rằng thực thể có thể nói về: quan niệm, vật thể, sự kiện, nơi chốn, thêm vào sự phối hợp về những thực thể nhóm 1 và 2:

- Nhóm 1 và 2;
- **Quan niệm;**
- **Vật thể;**
- **Sự kiện;**
- **Nơi chốn.**

2.2. Thuộc tính

Thuộc tính là đặc tính hay tính chất cho phép độc giả tìm thấy thực thể họ cần. Mỗi thực thể có thể kết hợp một tập hợp những thuộc tính. Thuộc tính là yếu tố mô tả mỗi thực thể.

- Thuộc tính đối với tác phẩm bao gồm: nhan đề, thể loại, năm xuất bản, ngữ cảnh, phương tiện trình bày, vv...
- Thuộc tính đối với biểu hiện bao gồm: nhan đề, hình thức, ngôn ngữ, sự duyệt lại, vv...;
- Thuộc tính đối với văn bản bao gồm: nhan đề, phát biểu về trách nhiệm, lần xuất bản, năm xuất bản, từng thư, phương tiện vật lí, vv...;
- Thuộc tính đối với bản sách bao gồm: nhận dạng, nguồn gốc, vv...

2.3. Quan hệ

Quan hệ là những thuật ngữ được tác giả và nhà xuất bản dùng để trình bày hay chỉ định mối quan hệ giữa những thực thể trí tuệ và nghệ thuật. Chẳng hạn như ấn bản, bản dịch, phiên bản, ‘dựa vào’, vv...

Trong mô hình FRBR, quan hệ mang ý nghĩa chỉ định mối quan hệ giữa một thực thể này với một thực thể khác, do đó mang ý nghĩa hỗ trợ độc giả tìm được cả thế giới. Điều này được trình bày trong một thư mục, mục lục, hay cơ sở dữ liệu thư tịch. Quan hệ phản ánh trong biểu ghi thư tịch cung cấp thêm thông tin hỗ trợ độc giả thực hiện việc kết nối giữa thực thể được tìm thấy với những thực thể khác có liên quan đến thực thể này. (Nhóm nghiên cứu IFLA về FRBR, 1998).

2.4. Công việc người sử dụng

FRBR và FRAD cũng chỉ định công việc người sử dụng thực hiện đối với tài nguyên trong hệ thống thư tịch này. Nhớ rằng đây là một nhân tố khóa trong những thuật ngữ của mã số biên mục quốc tế.

Những công việc này được ấn định cho RDA như sau:

- **find (tìm)**—vd., tìm những tài nguyên tương ứng với tiêu chí truy tìm bắt đầu của người sử dụng.
- **identify (chỉ định)**—vd., chỉ định rằng tài nguyên được mô tả tương ứng với tài nguyên được tìm kiếm, hay phân biệt giữa hai hay nhiều tài nguyên hơn với những đặc tính tương tự.
- **select (chọn)**—vd., chọn một tài nguyên là tương thích với nhu cầu của người sử dụng.
- **obtain (có)**—vd., tiếp cận hay truy cập vào tài nguyên được mô tả. (RDA phần 0.0).

Có một bộ tập hợp những công việc người sử dụng song song cho FRAD được ấn định cho RDA như sau:

- **find (tìm)**—vd., tìm thông tin trên thực thể và trên tài nguyên kết hợp với thực thể.

- **identify (chỉ định)**—vd., chỉ định rằng thực thể được mô tả tương ứng với thực thể được tìm kiếm, hay phân biệt giữa hai hay nhiều thực thể hơn với những tên tương tự.
- **clarify (làm rõ)**—vd., làm rõ mối quan hệ giữa hai hay nhiều thực thể như thế, hay làm rõ mối quan hệ giữa thực thể được mô tả với một tên mà thực thể đó được biết.
- **understand (hiểu)**—vd., hiểu tại sao một tên hay nhan đề cụ thể, hay hình thức của tên hay nhan đề, đã được chọn như tên hay nhan đề ưu tiên đối với thực thể. (RDA phần 0.0).

3. Cấu trúc RDA. Cấu trúc của RDA gồm có ba phần:

3.1. Phần 1: Thuộc tính FRBR/FRAD

- Đoạn 1: Thuộc tính của văn bản và bản sách
- Đoạn 2: Thuộc tính của tác phẩm và biểu hiện
- Đoạn 3: Thuộc tính của nhân vật, dòng họ, và cơ quan
- Đoạn 4: Thuộc tính của quan niệm, vật thể, sự kiện, và nơi chốn

3.2. Phần 2: Quan hệ FRBR/FRAD

- Đoạn 5: Quan hệ tiên khởi
- Đoạn 6: Quan hệ đối với nhân vật, dòng họ, và cơ quan với tài nguyên
- Đoạn 7: Quan hệ chủ đề
- Đoạn 8: Quan hệ giữa tác phẩm, biểu hiện, văn bản, và bản sách
- Đoạn 9: Quan hệ giữa nhân vật, dòng họ, và cơ quan với tài nguyên
- Đoạn 10: Quan hệ giữa quan niệm, vật thể, sự kiện, và nơi chốn

3.3. Phần phụ lục: Nguyên tắc chỉ đạo và hướng dẫn bổ sung

4. Chuyển đổi từ AACR2 sang RDA

AACR2 đã tồn tại với chúng ta hơn 30 năm qua. Thế nhưng hôm nay chúng ta phải chuyển đổi qua một Bộ Quy tắc biên mục mới – RDA vì những lí do sau:

4.1. Những quy tắc hiện nay đã lỗi thời.

Có lẽ điểm rõ ràng nhất là AACR2 được ấn hành vào năm 1978 đã dựa vào môi trường mục lục phiếu. Hiện nay chỉ một số ít thư viện còn sử dụng mục lục phiếu còn đại đa số đã chuyển sang môi trường điện tử với nhiều khác biệt về hình thức và chức năng.

Môi trường số đang bành trướng một cách rầm rộ với việc giới thiệu sử dụng những tính năng ưu việt của World-Wide-Web và chia sẻ biểu ghi mục lục – một đặc điểm chủ yếu của công tác biên mục trong thế kỉ XX – tiếp tục mở rộng với việc gia tăng sử dụng những mạng công cụ thư tịch như WorldCat (*Mục lục thế giới*) chẳng hạn.

Hiện nay, bộ tập hợp những nguyên tắc – FRBR và FRAD – sẽ cung cấp cơ sở cho những quy tắc biên mục như được trình bày ở trên.

4.2. Chính bản thân tài nguyên là khác xa với quá khứ.

Đã có một sự phát triển nhanh chóng những loại và hình thức mới của tài nguyên số. Những hình thức truyền thống đã giảm số lượng đáng kể, trong khi những hình thức mới thì luôn luôn được bổ sung. Một tài nguyên thường là một dòng thông tin, thay đổi, chứ không phải là một vật cụ thể và cố định.

Những tác phẩm thường được xuất bản dưới nhiều văn bản khác nhau (in ấn, html, pdf), và điều này trở thành vấn đề đối với cả người sử dụng mục lục và biên mục viên khi bảo đảm rằng tất cả văn bản được

tìm thấy và kết nối trong cùng một lúc tìm kiếm. Và thông tin thì xa, xa hơn những gì mình nghĩ trong đầu.

4.4. Công nghệ phát triển nhanh chóng.

Hệ thống công nghệ thông tin ngày nay có năng lực tổ chức và quản lí tài nguyên theo nhiều cách khác nhau. Biên mục viên và những quy tắc biên mục đã có thể quản lí tốt hơn thông tin chứa trong những giá đỡ vật lí khác nhau (sách, ấn phẩm liên tục, băng ghi hình, vv...)

4.5. Sự mong đợi của người sử dụng.

Độc giả của chúng ta có những mong đợi khác nhau từ những gì một mục lục thư viện có thể làm. Những bộ máy tìm kiếm từng ngày được phát triển một cách thân thiện và dễ dàng trong việc tìm kiếm thông tin khiến cho mục lục thư viện cũng phải cố gắng phát triển tương đương. Người sử dụng cũng muốn giao diện tìm kiếm dễ dàng kiểu Google để truy hồi mọi thứ với chỉ một lần tìm.

Có những tiêu chuẩn siêu dữ liệu đa dạng đang cố gắng định nghĩa những hình thức mới khác nhau của tài nguyên (MARC, Dublin Core, ISBD, EAD, MARCXML, vv...). Sử dụng RDA sẽ giải quyết được nhiều vấn đề khiến có thể nâng cao vị trí của thư viện trong môi trường thông tin.

5. Kết luận

Bộ Quy tắc biên mục Anh-Mĩ đã có một lịch sử dài cho việc cập nhật và chỉnh sửa. Có 23 chương quy tắc và quy tắc phụ bao gồm (khá chi tiết) việc sử dụng tiêu đề chủ đề, điểm truy cập, và kiểm soát tính thẩm quyền. Tuy nhiên, để duy trì việc sử dụng trong môi trường số hiện hành, Hiệp hội Thư viện Hoa Kì đã quyết định thiết lập một tiêu chuẩn mới gọi là *Truy cập và*

Mô tả tài nguyên . RDA là bước kế tiếp của biên mục viên để đưa lĩnh vực thư viện học hiện đại vào thế kỉ XXI. RDA không chỉ cung cấp nguyên tắc chỉ đạo cho việc biên biên mục sách và tài nguyên liên tục (*continuing resources* – trước đây gọi là *ấn phẩm liên tục - serials*) và trang web, mà còn cho phép chuyên viên thư viện thâm nhập Web 2.0 bằng cách cho phép người sử dụng tạo lập những nhãn trường (*tags*) cho hệ thống OPAC của thư viện địa phương, có nghĩa rằng chính người sử

dụng có thể tạo từ khóa riêng cho tài liệu của mình trong hệ thống biên mục thư viện.

RDA ra đời đánh dấu một thay đổi quan trọng trong công tác biên mục, đồng nghĩa với lịch sử thư viện sang trang – Thư viện thực sự bước vào giai đoạn quản lí tri thức trong thế giới số. Con người làm việc thư viện phải là con người với tư duy công nghệ mới.

TP Hồ Chí Minh, Tháng 10/2010

Tài liệu tham khảo

1. Celebrating the launch of RDA and RDA Toolkit at ALA10.- http://www.flickr.com/photos/ala_members/4742269139/
2. Cơ sở khoa học thông tin và thư viện / Nguyễn Minh Hiệp. – TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2008.
3. Phát triển RDA để thay thế AACR2 / Nguyễn Minh Hiệp. – Thư viện-Công nghệ thông tin.- Tháng 10-2007.
4. RDA: Resource Description and Access / Joint Steering Committee for Development of RDA. - <http://www.rda-jsc.org/rda.html>
5. RDA: Resource Description and Access Instruction / Joint Steering Committee for Development of RDA. – New York : Facet Publishing, 2010.

(i) Thuật ngữ **tài nguyên – resource** ngày nay được dùng phổ biến trong ngành thông tin – thư viện để chỉ tất cả các loại hình tài liệu: in ấn, điện tử, và đa phương tiện. (Thuật ngữ *tài nguyên* dần dần thay thế cho *tài liệu*).

Trong chuẩn Dublin Core và Bộ Quy tắc biên mục RDA, người ta gọi một đối tượng để biên mục: một cuốn sách, một bài báo, một tấm hình, một tài liệu điện tử, một bài hát, một video clip, vv... là a **resource** – một **tài nguyên**.

Chúng ta không nên nhầm lẫn giữa information **resource** là **tài nguyên** thông tin với information **source** là **nguồn** thông tin. Do đó **open source** là **nguồn mở** còn **open resource** là **tài nguyên mở** tức là tài liệu miễn phí ở trên mạng.

(ii) Xem bài viết “**MARC hay Dublin Core? Việc chuyển đổi MARC-Dublin Core và Dublin Core-MARC**” tại: <http://www.glib.hcmus.edu.vn/bantin/bt305/bai1.pdf>

(iii) The International Conference on the Principles and Future Development of AACR : <http://www.rda-jsc.org/intlconf1.html>